

**QUYẾT ĐỊNH  
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Thẩm phán:

Bà Võ Bích Hải

Bà Phan Thị Tuyết Mai

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2022/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo như sau:

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, ông Lê Thành S là nguyên đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết: yêu cầu ông Phạm Văn T trả lại diện tích 21,7m<sup>2</sup> tại vị trí A.

**XÉT THẤY:**

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Lê Thành S gồm: bà Lê Thị Th, chị Lê Thị Mỹ T, anh Lê Tuấn K có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

Theo biên bản làm việc ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Văn T đồng ý việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn.

Xét thấy: Việc rút yêu cầu khởi kiện của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn được bị đơn đồng ý và việc rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2022/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 180/2022/TLPT- DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “ Tranh chấp ranh giới giữa các bất động sản liền kề” giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Lê Thành S, sinh năm 1974; địa chỉ: số 98, khu vực H, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (chết ngày 17/8/2022).

*Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:*

- Bà Lê Thị Th, sinh năm 1973.
- Chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm 2000.
- Anh Lê Tuấn K, sinh năm 2004.

Cùng địa chỉ: số 98, khu vực H, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

*Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ: số 100, khu vực H, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1966.
- Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: khu vực H, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Lê Thành S phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Thành S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001887 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành án phí.

**3. Về Chi phí thẩm định, định giá tài sản:** Ông Lê Thành S phải chịu số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*), đã nộp xong.

**4. Về án phí dân sự phúc thẩm:** Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003368 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Bà Lê Thị Th, chị Lê Thị Mỹ T, anh Lê Tuấn K được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**Nơi nhận:**

- TAND quận Ô Môn;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Chi cục THADS quận Ô Môn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hải**

#### **Điều 29. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự phúc thẩm**

1. Đương sự kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nếu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm.
2. Trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo thì đương sự kháng cáo liên quan đến phần bản án, quyết định phải sửa không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Tòa án cấp phúc thẩm phải xác định lại nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết này.
3. Trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo để xét xử sơ thẩm lại thì đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.
4. Đương sự rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm phải chịu 50% mức án phí dân sự phúc thẩm. Đương sự rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.
5. Trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm thì đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm, về án phí dân sự sơ thẩm, nếu các đương sự tự thỏa thuận được với nhau thì các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì Tòa án xác định lại án phí dân sự sơ thẩm theo nội dung thỏa thuận về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm.
6. Trường hợp nguyên đơn rút đơn khởi kiện trước khi mở phiên tòa phúc thẩm hoặc tại phiên tòa phúc thẩm và được bị đơn đồng ý thì các đương sự vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và phải chịu 50% mức án phí dân sự phúc thẩm.
7. Trong vụ án có người không phải chịu án phí hoặc được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm thì những người khác vẫn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại các khoản 1, 4, 5 và 6 Điều này.